

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (SAI GON H D JOINT STOCK COMPANY)**

**Mã số thuế (Tax code): 0 3 1 0 7 6 7 0 1 3**

Địa chỉ (Address): 182 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02836362710 - Fax: (028) 6258.6626

Số tài khoản (*Bank account No.*): 0071.0006.30419

Ngân hàng (Bank): Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
(*VAT INVOICE*)

(BẢN THỂ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)

(E-INVOICE VIEWER)

Mẫu số (*Form No.*): **1**

Ký hiệu (*Serial No.*): **C22TGS**

SỐ (Invoice No.): 00003002

Ngày (Date): 06/09/2022

Họ tên người mua hàng (*Customer's name*):

Tên đơn vị (*Company's name*): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mã số thuế (Tax code): 0309391503**

Mã số KH (*Customer code*):

Hình thức thanh toán (*Payment method*): Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account No.):

Ngân hàng (*Bank*):

Mã của Cơ quan thuế: 0022CB0A4576B44BBBA8F793AAE57DC1A6

[illegible]

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

(Please do check, compare when issuing, delivering and receiving invoice)

**Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>**

Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: **W50MTHDVJ73**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (SAI GON H D JOINT STOCK COMPANY)**Mã số thuế (Tax code): **0 3 1 0 7 6 7 0 1 3**

Địa chỉ (Address): 182 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02836362710 - Fax: (028) 6258.6626

Số tài khoản (Bank account No.): 0071.0006.30419

Ngân hàng (Bank): Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(VAT INVOICE)

(BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)

(E-INVOICE VIEWER)

Mẫu số (Form No.): **1**Ký hiệu (Serial No.): **C22TGS**Số (Invoice No.): **00003002**

Ngày (Date): 06/09/2022

[Tiep theo trang truoc - Trang 2/2]

Họ tên người mua hàng (Customer's name):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**Địa chỉ (Address): **12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Mã số thuế (Tax code): **0 3 0 9 3 9 1 5 0 3**

Mã số KH (Customer code):

Hình thức thanh toán (Payment method): **Tiền mặt/Chuyển khoản**

Số tài khoản (Bank account No.):

Ngân hàng (Bank):

Mã của Cơ quan thuế: **0022CB0A4576B44BBBA8F793AAE57DC1A6**

| STT<br>(No.)                              | Tên hàng hóa, dịch vụ<br>(Description) | Đơn vị<br>tính<br>(Unit) | Số lượng<br>(Quantity)                      | Đơn giá<br>(Unit price) | Thành tiền<br>trước thuế<br>(Amount before<br>VAT) | Tiền thuế<br>(VAT<br>amount) | Thành tiền<br>sau thuế<br>(Amount after<br>VAT) | Thuế suất<br>(VAT rate) |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|
|                                           |                                        |                          |                                             |                         |                                                    |                              |                                                 |                         |
| Thuế suất thuế GTGT<br>(VAT rate)         |                                        |                          | Tiền hàng trước thuế<br>(Amount before VAT) |                         | Tiền thuế<br>(VAT amount)                          |                              | Tổng thanh toán<br>(Total payment)              |                         |
| Không chịu thuế (Non-VAT):                |                                        |                          | 0                                           |                         | \                                                  |                              | 0                                               |                         |
| Không kê khai thuế (Non-declaration VAT): |                                        |                          | 0                                           |                         | \                                                  |                              | 0                                               |                         |
| Thuế suất 0% (VAT 0%):                    |                                        |                          | 0                                           |                         | 0                                                  |                              | 0                                               |                         |
| Thuế suất 5% (VAT 5%):                    |                                        |                          | 0                                           |                         | 0                                                  |                              | 0                                               |                         |
| Thuế suất 8% (VAT 8%):                    |                                        |                          | 661.336                                     |                         | 52.907                                             |                              | 714.243                                         |                         |
| Thuế suất 10% (VAT 10%):                  |                                        |                          | 0                                           |                         | 0                                                  |                              | 0                                               |                         |
| Tổng cộng (Total amount):                 |                                        |                          | 661.336                                     |                         | 52.907                                             |                              | 714.243                                         |                         |

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): **Bảy trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng chẵn./.**

Người mua hàng (Customer)

Ký, ghi rõ họ tên (Sign &amp; full name)

Người bán hàng (Seller)

Ký, ghi rõ họ tên (Sign &amp; full name)

Đã được ký điện tử bởi

(Signed digitally by)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D**

Ngày: 06/09/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Please do check, compare when issuing, delivering and receiving invoice)